| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN G**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST- DS | *G, ngày 16 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/01/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST- DS ngày 17/12/2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 58, đường B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1967 và anh Trần Văn Nh, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn Nh thừa nhận còn nợ của chị Trịnh Thị T số tiền là 160.000.000đ theo giấy biên nhận vay tiền ngày 02/11/2018 âm lịch và còn nợ của chị Trịnh Thị T số tiền là 80.000.000đ theo giấy biên nhận vay tiền ngày 10/7/2019 âm lịch. Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn Nh nhất trí trả tiền lãi với mức lãi xuất là 0,75%/ 1 tháng. Chị Th và anh Nh thừa nhận tổng tiền lãi của khoản vay 160 triệu và khoản vay 80 triệu mà vợ chồng anh chị phải trả là 9.000.000đ.

Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn Nh có nghĩa vụ trả cho chị Trịnh Thị T số tiền là **249.000.000đ** (Trong đó tiền gốc vay là 160.000.000đ theo giấy biên nhận vay tiền giữa hai bên lập ngày 02/11/2018 âm lịch và tiền gốc vay là 80.000.000đ theo giấy biên nhận vay tiền giữa hai bên lập ngày 10/7/2019 âm lịch và tiền lãi chưa trả của hai khoản tiền gốc vay nêu trên là 9.000.000đ).

*Về án phí:* Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn Nh phải chịu 6.225.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Trịnh Thị T số tiền là 6.180.000đ (Sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001736ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiện chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *VKSND và THADShuyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị H**